

Số: 964/UBND-NN

Triệu Sơn, ngày 16 tháng 4 năm 2020

V/v báo cáo sơ kết sản xuất vụ
Đông Xuân 2019-2020 và kế hoạch
sản xuất vụ Thu Mùa năm 2020.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa.

Ngày 10/4/2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa có công văn số 1268/SNN&PTNT –TT&BVTV về việc đề nghị báo cáo sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân 2019-2020 và kế hoạch sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2020. UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả thực hiện đơn vị như sau:

I. Sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân

1. Đánh giá thuận lợi, khó khăn

- Diễn biến thời tiết cơ bản thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển: mưa diễn biến phù hợp với quy luật thông thường, nguồn nước tưới đáp ứng được yêu cầu cho gieo trồng và chăm sóc cây trồng.

- Cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng tiếp tục chuyển đổi theo hướng tích cực. Thời vụ tương đối đảm bảo, phần lớn diện tích lúa cấy sau tết, đến nay các loại cây trồng đều sinh trưởng và phát triển tốt, sâu bệnh chưa phát sinh gây hại, chủ yếu chuột gây hại.

2. Kết quả về diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2019-2020:

- Đã thu hoạch xong cây trồng vụ Đông 2019 - 2020 với diện tích 2.845,3 ha, đạt 94,8% kế hoạch tình giao (KH 3.000 ha), trong đó: Cây ngô 1.037,4 ha (ngô thương phẩm 838,8 ha, năng suất 45,5 tạ/ha; cây ngô dày làm thức ăn chăn nuôi 198,6 ha, năng suất 260 tạ/ha); rau đậu các loại 1.807,9 ha.

- Vụ Chiêm xuân 2019 – 2020 tổng diện tích gieo trồng là: 11.258,3 ha, đạt 93,1% kế hoạch (KH 12.300 ha), trong đó:

2.1. Cây Lúa

- Diện tích gieo trồng 9.708,3 ha, (đạt 102,7% kế hoạch); Trà xuân chính vụ: 1.422,3 ha, chiếm 14,7%. Trà xuân muộn: 8.286 ha, chiếm 85,3%.

- Cơ cấu giống như sau:

+ Lúa lai: 6.010,1 ha, được gieo cấy bằng giống lúa năng suất, chất lượng Thái Xuyên 111, Nhị ưu 986, Nhị ưu 838, Nưu 69, C ưu đa hệ...

+ Lúa thuần: 3.698,2 ha, được gieo cấy bằng các giống lúa chất lượng, Bắc thơm số 7, Xi23, X21, Thiên ưu 8, TBR225, TBR45, Bắc thịnh, RVT, và một số giống lúa phục vụ chế biến như: Q5, Kim Cương 90, Khang dân 18...

2.2. Cây màu:

- Diện tích cây màu và cây hàng năm khác: 1.750 ha, bao gồm: ngô 422,1 ha; lạc 67,9 ha; ớt xuất khẩu 56,8 ha; rau màu các loại 753,2 ha; cây mía 450 ha.

2.3. Một số mô hình tiêu biểu có liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm vụ Đông xuân 2019-2020

Mô hình liên kết sản xuất lúa giống j02 (nhật bản) 90 ha của Công ty Cổ phần nông công nghiệp dịch vụ thương mại Vân Sơn với Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam

Mô hình liên kết sản xuất lúa gạo chất lượng cao 155,75 ha giữa Công ty cổ phần Sao Khuê với một số HTX DVNN trên địa bàn huyện

Mô hình liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm 50 ha ớt xuất khẩu giữa Công ty TNHH Tình Cảm (Yên Định) với một số HTX DVNN trên địa bàn.

Mô hình trồng ngô ngọt 35 ha tại xã Minh Dân có liên kết sản xuất và tiêu thụ với Công ty TNHH chế biến thực phẩm công nghệ sông Hương

Mô hình trồng ngô dày làm thức ăn cho bò sữa 120 ha, có hợp đồng liên kết sản xuất với trang trại bò sữa Vinamilk Thọ Xuân.

3. Kết quả chuyển đổi đất trồng lúa (phụ biểu số 01).

UBND huyện đã ban hành Quyết định 246/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc giao chỉ tiêu diện tích chuyển đổi năm 2020 cho các xã, thị trấn, tổng diện tích cần chuyển đổi là 715ha.

- Vụ Chiêm xuân chuyển đổi 133ha, đạt 18,6% kế hoạch cả năm huyện giao; Vụ Thu-Mùa: tiếp tục chỉ đạo để thực hiện chuyển đổi để hoàn thành kế hoạch.

4. Tiến độ triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất trồng trọt năm 2020 (chính sách của tỉnh, huyện)

- Chính sách tích tụ tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn ứng dụng công nghệ cao, Chính sách tái cơ cấu: Đã ban hành Quyết định giao chỉ tiêu, công văn đôn đốc các xã thực hiện.

- UBND huyện tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 – 2021 (hỗ trợ mạ khay, máy cấy, chuyển đổi đất lúa).

5. Một số mô hình mới về tích tụ, tập trung đất đai gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đang triển khai thực hiện như:

- Mô hình chuyển đổi, tích tụ tập trung đất đai 18 ha, sản xuất cây dược liệu (cà gai leo, sachi) tại xã Thái Hòa

- Mô hình chuyển đổi, tích tụ tập trung để trồng cây ăn quả 21 ha tại xã Thái Hòa, Đồng Lợi

- Mô hình trồng rau an toàn trong nhà lưới: 12.000 m² (xã Tiến Nông 7.000 m², xã Dân Lý 5.000 m²).

- Mô hình trồng dưa trong nhà màng 7.000 m²: Vân Sơn 5.000 m²; Minh Sơn 2.000 m².

- Mô hình trồng cây mít Thái Lan 5 ha, trên đất đồi theo hướng công nghệ cao tại xã Hợp Lý.

II. Kế hoạch sản xuất vụ Thu Mùa 2020

1. Dự báo thuận lợi, khó khăn

- **Thuận lợi:** Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất của các cấp, các ngành trong việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, thời vụ gieo trồng. Các cơ sở vật chất kỹ thuật, nhất là các công trình thủy lợi đã được cải tạo, nâng cấp đáp ứng cung cấp nguồn nước cho cây trồng, các tiến bộ kỹ thuật mới về giống, kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh tiếp tục được ứng dụng trên địa bàn; cơ giới hóa trong sản xuất đang được áp dụng rộng rãi, có chiều hướng phát triển tích cực, phục vụ sản xuất có hiệu quả.

- **Khó khăn:** Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan tiếp tục gây khó khăn cho sản xuất vụ Mùa. Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid lượng giống lúa phục vụ sản xuất vụ Mùa dự báo sẽ biến động về giá cả (do giá lúa lai vẫn phải phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc). Sản xuất vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún, thiếu hụt lao động thời vụ vẫn là khó khăn trong sản xuất vụ Mùa.

2. Mục tiêu:

Tổng diện tích gieo trồng cây vụ Thu - Mùa đạt 11.000 ha, sản lượng lương thực phần đầu đạt từ 50.400 tấn trở lên, trong đó:

- Cây màu: Diện tích 1.550 ha, gồm:

+ Ngô: 300 ha, NSBQ đạt 45,5 tạ/ha.

+ Đậu tương: 30 ha, NSBQ đạt 18 tạ/ha.

+ Lạc: 50 ha, NSBQ đạt 18 tạ/ha.

+ Khoai lang: 300 ha, NSBQ đạt 85 tạ/ha

+ Rau màu các loại và cây trồng hàng năm khác: 720 ha, thu nhập từ 30 - 40 triệu đồng/ha/vụ trở lên.

+ Cây mía 200 ha, NSBQ đạt 75 tấn/ha.

- Cây lúa: Diện tích gieo cấy 9.400 ha, NSBQ 55 tạ/ha, sản lượng 517.000 tấn, gồm các trà:

+ Mùa cực sớm: khoảng 1.500 ha, bố trí ở các vùng sâu trũng, chưa chuyển đổi sang cá-lúa, vùng thường xuyên bị ngập lụt.

+ Mùa sớm: 6.400 ha mở rộng tối đa diện tích lúa mùa sớm, trên những diện tích thu hoạch lúa chiêm xuân trước 15/6, phải được cơ cấu vào mùa sớm để né tránh mưa bão ở giữa đến cuối vụ và sâu bệnh cuối vụ, đảm bảo cho lúa trổ và chín an toàn đồng thời tạo quỹ đất cho vụ đông sớm.

+ Mùa chính: 1.600 ha, chủ yếu bố trí trên chân đất vằn thấp, khả năng tiêu thoát nước chậm, đồng sâu không làm vụ đông.

3. Giải pháp chính

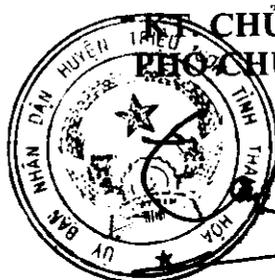
- Tập trung chuyển dịch mùa vụ, cây trồng gắn với tái cơ cấu, bố trí cơ cấu giống, thời vụ gieo trồng đảm bảo khung thời vụ thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng, phát triển thuận lợi.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới đến hộ nông dân, áp dụng cơ giới hóa trong các khâu sản xuất.

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo báo cáo sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân 2019-2020 và kế hoạch sản xuất vụ Thu Mùa năm 2020 trên địa bàn huyện đề Sở tổng hợp và có biện pháp chỉ đạo trong thời gian tiếp theo

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, NN.



**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Dương

Phụ lục 01: Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa vụ Xuân 2020

STT	Loại cây trồng, thủy sản chuyển đổi	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			Thời gian chuyển đổi (vụ/năm)
		Tổng	2 vụ lúa	1 vụ lúa	
	Tổng	133	27,55	103,45	
I	Trồng cây hàng năm	79,4	22	57,4	
1	Ngô	17,5	10	7,5	2 vụ/năm
2	Lạc	2	2		1 vụ/năm
3	Ớt	24,3		24,3	1 vụ/năm
4	Rau màu	18,2	10	8,2	2 vụ/năm
5	Cây khác	4,3		4,3	1 vụ/năm
6	Hoa cây cảnh	11,25		11,25	2 vụ/năm
7	Cây TĂGS	1,85		1,85	2 vụ/năm
II	Trồng cây lâu năm	18,25	7,55	10,7	
1	Cây ăn quả	17,75	7,05	10,7	2 vụ/năm
2	Mía	0,5	0,5		2 vụ/năm
III	Nuôi trồng thủy sản kết hợp trồng lúa	35,35		35,35	2 vụ/năm